

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 16/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mong Thái Dương.

2. Ông Lê Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Ông Lương Hoài Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngân Văn Th; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1999, tại huyện Qu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản T, xã Ch, huyện Qu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn : Lớp 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngân Văn Q (Đã chết); con bà: Hà Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vi Văn Ng, sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản T, xã Ch, huyện Qu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Phan Xuân Th, sinh năm 1942 (Đã chết).

Nơi cư trú: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện cho bị hại ông Phan Xuân Th:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1946; nơi cư trú: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. (Là vợ của Phan Xuân Th).

- Anh Phan Văn Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. (Là con của Phan Xuân Th)

- Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khối Tr, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. (Là con của Phan Xuân Th)

- Chị Phan Thị Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đại L, xã Đ, huyện K, thành phố H. Vắng mặt. (Là con của Phan Xuân Th)

- Anh Phan Xuân Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khối Tr, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. (Là con của Phan Xuân Th)

- Anh Phan Xuân Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Là con của Phan Xuân Th; vừa là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H, anh Phan Văn Th, chị Phan Thị Thu H, chị Phan Thị Th, anh Phan Xuân Th). Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trương Văn Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2020 Ngân Văn Th không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS từ xã Ch xuống huyện Q, phía sau chở anh Vi Văn Ng. Khi đến Km 254+800m, Quốc lộ 16, thuộc địa phận khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; do không làm chủ được tốc độ, lấn chiếm phần đường của xe đi ngược chiều, nên xe của Ngân Văn Th đã đâm thẳng vào xe đạp điện đi ngược chiều nhãn hiệu NIJAN do ông Phan Xuân Th điều khiển. Hậu quả ông Phan Xuân Th chết trên đường đưa đi cấp cứu; anh Vi Văn Ng bị thương; hai chiếc xe bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 20/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đối với Phan Xuân Th thể hiện “Góc cằm bên trái có vết thương trượt da, xung quanh bầm tím kích thước 1 x 0,5 cm; thành bụng trong bên trái, cách bờ ức 5 cm có vết tụ máu kích thước 0,1 x 0,5 cm; ngón 2 bàn tay trái có vết thương sắc gọn kích thước 4 x 0,5 cm; mặt trước cẳng chân trái có vết thương trượt da kích thước 15 x 0,5 cm; cẳng chân phải có 3 vết bầm tím kích thước 0,5 x 0,5 cm; 0,2 x 0,1 cm; 0,1 x 0,1 cm; mặt sau đỉnh chẩm có khối tụ máu kích thước 5 x 3 cm; sờ nắn mất liên tục bản xương sọ não.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm y tế huyện Q kết luận nguyên nhân ông Phan Xuân Th chết là do “ Chấn thương sọ não, máu tụ nội sọ do vỡ lún xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm”.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/01/2020 thể hiện “Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, rải nhựa; mặt đường rộng 15,5 mét, có vạch kẻ đường màu trắng đứt đoạn chia làm 2 làn đường cho xe chạy, hướng Bắc đi huyện Q, hướng Nam đi xã Ch; lấy mép đường bên phải hướng từ xã Ch đi huyện Q làm mép đường chuẩn:

01. Xe mô tô không gắn biển số đầu xe hướng vào nhà dân, đuôi xe hướng vào cổng làng văn hóa khối N. Bánh trước của xe mô tô không gắn biển số cách mép đường chuẩn là 5,5m (Năm phẩy năm mét), bánh sau của xe mô tô cách mép đường chuẩn là 4,7m

(Bốn phẩy bảy mét). Bánh trước của xe mô tô cách bánh sau của xe đạp điện không gắn biển số là 13m (Mười ba mét), bánh sau của xe mô tô cách bánh sau của xe đạp điện không gắn biển số là 12,9m (Mười hai phẩy chín mét).

02. Xe đạp điện không gắn biển số đầu xe nằm theo hướng đi xã Ch, đuôi xe hướng đi huyện Q. Bánh trước của xe cách mép đường chuẩn là 14,7m (Mười bốn phẩy bảy mét), bánh sau cách mép đường chuẩn là 14,6m (Mười bốn phẩy sáu mét).

03. Xe ô tô 82C-023.47 bánh phía trước và bánh phía sau phía bên phải của xe ô tô nằm sát mép đường phía bên phải hướng huyện Qu đi huyện Q. Bánh bên trái phía trước của xe ô tô cách mép đường chuẩn là 14m (Mười bốn mét), bánh bên trái phía sau cách mép đường chuẩn là 14m (Mười bốn mét).

04. Cột biển báo hiệu giao thông nằm bên phải mép đường hướng từ huyện Qu đi huyện Q cách bánh trước của xe đạp điện là 12,7m (Mười hai phẩy bảy mét).

05. Đám máu thứ nhất có kích thước 0,2 x 0,3cm (Không phẩy hai nhân không phẩy ba centimet), tâm đám máu cách mép đường chuẩn 14,4m (Mười bốn phẩy một mét), khoảng cách giữa đám máu thứ nhất với xe đạp điện là 1,95m (Một phẩy chín mươi lăm mét).

06. Đám máu thứ hai có kích thước 0,2 x 0,3cm (Không phẩy hai nhân không phẩy ba centimet), tâm đám máu cách mép đường chuẩn là 14,2m (Mười bốn phẩy hai mét).

07. Vết cày thứ nhất: Điểm đầu nằm bên phần đường từ huyện Qu đi huyện Q, điểm cuối nằm bên phần đường từ huyện Q đi huyện Qu, khoảng cách giữa điểm đầu và điểm cuối là 24m (Hai mươi bốn mét,) điểm đầu cách vạch kẻ đường là 75cm (Bảy mươi lăm centimet), điểm cuối cách mép đường chuẩn là 5,5m (Năm phẩy năm mét).

08. Vết cày thứ hai: Điểm đầu và điểm cuối nằm bên phần đường từ huyện Qu đi huyện Q, điểm đầu và điểm cuối cách nhau 15m (Mười lăm mét), điểm đầu cách vạch kẻ đường là 90cm (Chín mươi centimet), điểm cuối cách vạch kẻ đường là 6,3m (Sáu phẩy ba mét).

09. Đám vỡ nhựa cách mép đường phía bên trái hướng từ huyện Q đi huyện Qu là 60cm (Sáu mươi centimet).”

Kết luận giám định số 42/KLGD-KTHS(DVCH) ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô không biển kiểm soát với xe đạp điện trên hiện trường và trên mỗi phương tiện:

- Trên hiện trường: Ở phần đường bên trái Quốc lộ 16 theo hướng từ Ch đi huyện Qu.

- Trên phương tiện:

- + Trên xe mô tô không biển kiểm soát: Ở bánh trước.

- + Trên xe đạp điện: Ở khung xe bên trái vị trí cách sau tâm trục bánh trước 71cm, cao cách đất 36 cm.

2. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô không biển kiểm soát ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể anh Vi Văn Ng thể hiện “Một vết thương mặt trong gót chân trái kích thước 1 x 1 cm; xay xước da 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải kích thước 3 x 4 cm; 01 vết xước da mắt cá chân phải kích thước 1 x 1 cm. Anh Vi Văn Ng đã viết đơn từ chối giám định.

Biên bản định giá tài sản ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận “Chiếc xe đạp điện của ông Phan Xuân Th trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 20/01/2020, giá trị hư hỏng là 1.390.000 đồng (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 43/CT-VKS- HS ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Ngân Văn Th về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngân Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như bản cáo trạng đã kết luận.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn Th từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 02 chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo, đại diện của gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 20/01/2020 Ngân Văn Th không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS đi từ xã Ch xuống huyện Qu, phía sau chở anh Vi Văn Ng. Khi đến Km 254+800 m, Quốc lộ 16, thuộc địa phận khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; do không làm chủ được tốc độ, lấn chiếm phần đường của xe

đi ngược chiều, nên xe của Ngân Văn Th đã đâm thẳng vào xe đạp điện đi ngược chiều nhân hiệu NIJAN do ông Phan Xuân Th điều khiển. Hậu quả ông Phan Xuân Th chết trên đường đưa đi cấp cứu, anh Vi Văn Ng bị thương nhẹ; xe đạp điện bị hư hỏng trị giá 1.390.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ; làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại ông Phan Xuân Th. Trong quá trình công tác trong quân ngũ bị cáo được tặng chiến sỹ tiên tiến; sau khi bị phát hiện bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn Th từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hợp lý; tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không đúng vì bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại ông Phan Xuân Th, gia đình bị hại ông Phan Xuân Th không yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại cơ quan điều tra bị hại anh Vi Văn Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả hai chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Ngân Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt Ngân Văn Th 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngân Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Qu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp

với ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Ngân Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngân Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngân Văn Th; người đại diện của bị hại Phan Xuân Th có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Vi Văn Ng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Chi cục THA DS huyện Q.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Công Phong